

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 143/2023/HS-PT
Ngày 30 tháng 11 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Tâm.

Các Thẩm phán: Ông Lâm Thuận Tùng;

Ông Nguyễn Phước Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Loan, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Ông Đinh Văn Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 270/2023/TLPT-HS ngày 08 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 229/2023/QĐXXPT-HS ngày 15 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2023/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1974, tại huyện C, tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng S (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim P (đã chết); có vợ là Dương Thị Thu H và 01 con sinh năm 1999; chưa có tiền án, tiền sự; bị tạm giữ từ ngày 10/3/2023 đến ngày 16/3/2023 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Trần Duy T, sinh năm 1969; nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang (đã chết ngày 09/3/2023).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Bà Nguyễn Thị Mộng T1, sinh năm 1983; nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- Em Nguyễn Văn H1, sinh ngày 30/7/2014; nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của em Nguyễn Văn H1: Bà Nguyễn Thị Mộng

T1, sinh năm 1983; nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; là mẹ ruột của em Nguyễn Văn H1 (vắng mặt).

- Bà Trương Thị H2, sinh năm 1969; nơi cư trú: ấp Ô, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt).

- Ông Trần Văn H3, sinh năm 1992; nơi cư trú: ấp Ô, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Nguyễn Thị Mộng T1, sinh năm 1983; nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- Bà Dương Thị Thu H, sinh năm 1976; nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 09/3/2023, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Anh D, Nguyễn Văn S1 (anh, em ruột) và Trần Duy T (em rể của Đ) uống rượu tại nhà của S1 thuộc ấp L, xã L, huyện C. Do đã uống rượu trước đó nên khi uống khoảng 04 ly thì T say rượu đi về nhà; còn Đ, S1, D tiếp tục uống rượu. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, T đến mượn Đen 300.000 đồng để mua số đề. Sau đó, tất cả nghỉ nhậu ngồi nói chuyện chờ kết quả xổ số. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Đ mở điện thoại di động xem kết quả xổ số, biết trúng nên T đi nhận tiền. Khi T về, Đ kêu T trả 300.000 đồng nhưng T lấy 200.000 đồng ném trước mặt Đ dẫn đến Đen và T xảy ra cự cãi và được can ngăn. Lúc này, Nguyễn Thị Mộng T1 (vợ của T) kè T về nhà nhưng T tiếp tục chửi Đ. Cho nên, Đ đi đến nhà T thì T đi vào nhà bếp lấy cây dao (cán bằng gỗ dài 11,7cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 18,5cm) đi ra. T1 thấy T cầm dao nên nói cho Đ biết. Đen đi đến thì bị T quơ cây dao trúng vào vùng mặt bên trái gây sây sát. Đen không chế giạt lấy cây dao thì bị lưỡi dao trúng vào vùng mặt bên phải rách da chảy máu. Tức giận, Đ dùng tay đánh mạnh vào vùng trán - thái dương bên trái của T một cái, làm T té ngã đập đầu xuống nền gạch, bất tỉnh. T được gia đình đưa đến Phòng khám K thuộc xã H cấp cứu và tử vong sau đó. Riêng Đ đến Công an xã L đầu thú.

Căn cứ Kết luận giám định pháp y tử thi số 17/KL-KTHS(PY-GT) ngày 13/3/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh A đối với Trần Duy T, ghi nhận:

Các kết quả chính qua giám định: Vùng đỉnh - thái dương phải có 02 vết bầm máu: Vết 1 kích thước (2x1,7)cm; vết 2 kích thước (3,1x1,1)cm, cách 1,5cm dưới trước vết 1. Vùng trán - thái dương trái có vết bầm máu, kích thước (6x4)cm. Sờ ấn cột sống cổ thấy lỏng lẻo. Bầm tụ máu dưới da cơ vùng đỉnh - thái dương phải. Bầm tụ máu dưới da cơ vùng trán - thái dương trái. Xuất huyết khoang dưới nhện vùng đỉnh - chẩm hai bên. Bầm tụ máu cơ vùng cổ sau. Gãy trật cột sống cổ C1-C2.

Nguyên nhân chết: Gãy trật cột sống cổ C1-C2. Cơ chế hình thành dấu vết tổn thương: Các vết bầm máu vùng đỉnh - thái dương phải và trán - thái dương trái của tử thi có đặc điểm phù hợp đặc điểm tổn thương do vật tày tạo nên.

- Căn cứ Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 10/3/2023 đối với Nguyễn Văn Đ, ghi nhận: Vùng mặt vết sây sát da kích thước (7,5 x 0,1) cm từ dưới sau cánh mũi trái đến má trái. Vùng mặt vết rách da kích thước (2 x 0,2) cm tại mép phải.

Tại Bản án số 63/2023/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới đã xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 07 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/10/2023, bị cáo Nguyễn Văn Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu quan điểm:

+ Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn Đ kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn luật định, về hình thức và nội dung kháng cáo phù hợp quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận việc kháng cáo để xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt; áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 05 năm đến 06 năm tù về tội cố ý gây thương tích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn Đ tại phiên tòa phúc thẩm thừa nhận do bị Trần Duy T dùng dao quơ trúng vào mặt nên bị cáo tức giận dùng tay đánh mạnh vào vùng trán- thái dương bên trái của T làm T té ngã, đập đầu xuống nền gạch, bất tỉnh sau đó tử vong do gãy trật đốt sống cổ.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bà Nguyễn Thị Mộng T1, những người làm chứng Nguyễn Anh D, Nguyễn Văn S1 về diễn biến của sự việc, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thẩm tra như Biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận giám định pháp y tử thi xác định thương tích

và nguyên nhân tử vong của bị hại Trần Duy T cũng như biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của Nguyễn Văn Đ. Từ đó, đủ căn cứ xác định, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã có hành vi cố ý gây thương tích cho bị hại Trần Duy T dẫn đến tử vong. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo theo tội danh và khung hình phạt trên là có căn cứ.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây thương tích dẫn đến chết người. Khi bị hại dùng dao quơ trúng mặt bị cáo do thiếu kèm chế, bị cáo đã dùng tay đánh mạnh vào vùng trán, thái dương của bị hại làm cho bị hại té ngã, gây trật đốt sống cổ tử vong.

Cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời xem xét áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, sau khi phạm tội đã đầu thú với Công an; đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, theo các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 07 năm tù là mức khởi điểm khung hình phạt là phù hợp.

Xét kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt, thấy rằng, trong vụ án bị hại cũng có một phần lỗi, đã mượn tiền của bị cáo nhưng không trả đủ cho bị cáo dẫn đến cự cãi nhau. Sau đó, bị hại đã dùng dao quơ trúng mặt bị cáo gây chảy máu dẫn đến việc bị cáo Đ tức giận, thiếu kèm chế thực hiện hành vi phạm tội. Đây cũng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét. Quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trên và áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là có căn cứ. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm, do yêu cầu kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2023/HSST ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2023/HSST ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”;

Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 06 (sáu) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 10/3/2023).

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Văn Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2023/HSST ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang;
- Phòng CSĐT Công an tỉnh An Giang;
- Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới;
- Công an huyện Chợ Mới;
- Cơ quan THAHS huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Đương sự;
- Phòng KTNV và THA;
- Tòa Hình sự;
- PV 06;
- Sở Tư pháp;
- Văn phòng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thanh Tâm